

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**IN BAO BÌ KHATOCO**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 32

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần In bao bì Khatoco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên In bao bì Khatoco theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4201580414 thay đổi lần 1 ngày 11 tháng 11 năm 2015 về việc chuyển đổi loại hình Doanh nghiệp (đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2013) và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Ngoài ra, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 5433608763 ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc đầu tư thực hiện dự án mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả cho Doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư là 178,9 tỷ đồng thời gian hoạt động dự án đến ngày 06 tháng 4 năm 2066.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : 0258.3730214
- Fax : 0258.3882397

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; In ấn; Dịch vụ liên quan đến in.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Cao Thế Khang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phan Trường Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Đỗ Việt Phường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Trần Thị Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Hà Quang Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Lê Thị Hồng Luận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm
Bà Trần Thị Hoài	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2019
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2019
Ông Phạm Nguyễn Nhất Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Ông Trương Minh Thanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021



# CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Thế Khang – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021).

Ông Cao Thế Khang đã ủy quyền cho Bà Trần Thị Hoài – Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 162/2022/GUQ-IBB ngày 24 tháng 12 năm 2022.

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Thị Hoài  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

5-001-  
ÁNH  
TNHH  
và TƯ VẤN  
C  
RANG  
KHÁNH



# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0065/23/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Bao Bì Khatoco (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Bao Bì Khatoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**Nguyễn Thị Kim Hồng**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1513-2023-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>312.705.046.568</b>	<b>265.052.450.256</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>34.800.288.189</b>	<b>22.901.569.760</b>
1. Tiền	111		34.800.288.189	6.781.867.056
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	16.119.702.704
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>20.942.769.529</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	20.942.769.529
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>108.478.648.794</b>	<b>107.102.870.291</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	101.601.512.636	99.610.836.784
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.379.474.880	3.651.525.026
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	497.661.278	3.840.508.481
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>158.686.801.042</b>	<b>112.774.129.009</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	158.686.801.042	112.774.129.009
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>739.308.543</b>	<b>1.331.111.667</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	739.308.543	253.734.645
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	1.077.377.022
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>124.773.138.429</b>	<b>124.979.373.171</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>97.483.471.256</b>	<b>31.506.743.455</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	97.483.471.256	31.506.743.455
- Nguyên giá	222		400.306.849.900	308.814.002.169
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(302.823.378.644)	(277.307.258.714)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.204.547.527</b>	<b>71.978.723.386</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	6.204.547.527	71.978.723.386
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.085.119.646</b>	<b>21.493.906.330</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	21.085.119.646	21.493.906.330
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>437.478.184.997</b>	<b>390.031.823.427</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>157.444.758.753</b>	<b>145.550.405.921</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>157.444.758.753</b>	<b>145.550.405.921</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	76.402.603.734	89.115.626.844
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	4.280.410	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	7.689.699.964	3.576.129.966
4. Phải trả người lao động	314	V.13	20.990.710.622	25.983.002.694
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.820.866.499	2.543.071.455
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	16.335.015.199	19.200.893.262
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	30.300.506.575	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.901.075.750	5.131.681.700
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>280.033.426.244</b>	<b>244.481.417.506</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>280.033.426.244</b>	<b>244.481.417.506</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(484.500.000)	(484.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	148.885.084.173	118.566.860.729
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	51.632.842.071	46.399.056.777
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		276.900.231	46.399.056.777
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		51.355.941.840	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>437.478.184.997</b>	<b>390.031.823.427</b>

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2023



Trương Minh Thanh  
Người lập



Trương Minh Thanh  
Kế toán trưởng



Trần Thị Hoài  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	683.341.971.186	590.312.265.334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	704.647.210	533.120.179
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		682.637.323.976	589.779.145.155
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	590.608.825.978	511.276.761.652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		92.028.497.998	78.502.383.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.522.157.323	1.929.737.488
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.415.527.931	99.638.012
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.378.786.680	64.413.376
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	15.239.159.339	10.816.894.773
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.021.297.269	7.616.581.052
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		67.874.670.782	61.899.007.154
11. Thu nhập khác	31	VI.8	576.213.766	387.648.118
12. Chi phí khác	32	VI.9	88.178.576	45.673.801
13. Lợi nhuận khác	40		488.035.190	341.974.317
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.362.705.972	62.240.981.471
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	13.776.764.132	12.539.008.027
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>54.585.941.840</u>	<u>49.701.973.444</u>



Trương Minh Thanh  
Người lập

Trương Minh Thanh  
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Trần Thị Hoài  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.362.705.972	62.240.981.471
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	25.516.119.930	24.569.790.885
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	3.945.199	20.699.027
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.500.615.212)	(1.970.699.227)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.378.786.680	64.413.376
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		93.760.942.569	84.925.185.532
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(584.903.202)	(9.083.048.070)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(45.912.672.033)	(20.999.967.029)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.568.906.670)	19.689.106.068
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a,b	3.029.684	622.217.170
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.14, VI.5	(1.299.780.528)	(64.413.376)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(10.462.411.407)	(13.608.049.412)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(9.415.605.950)	(9.440.247.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.519.692.463</b>	<b>52.040.783.583</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(25.718.671.872)	(72.800.984.391)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	62.045.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(41.572.630.137)	(35.513.769.529)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	52.515.399.666	40.251.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.14, VI.5	1.787.079.614	2.059.784.817
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.988.822.729)</b>	<b>(65.941.923.648)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(102.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	153.579.958.527	52.214.953.377
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(123.279.451.952)	(52.214.953.377)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(11.928.750.000)	(11.943.750.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>18.371.756.575</b>	<b>(12.045.750.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>11.902.626.309</b>	<b>(25.946.890.065)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>22.901.569.760</b>	<b>48.848.985.912</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3.907.880)	(526.087)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>34.800.288.189</b>	<b>22.901.569.760</b>

Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Trương Minh Thanh  
Người lập

Trương Minh Thanh  
Kế toán trưởng



Trần Thị Hoài  
Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36 Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In bao bì Khatoco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và Thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất các loại bao bì hộp giấy: thuốc lá, thực phẩm, hóa mỹ phẩm; In catalogue, brochure quảng cáo...; Sản xuất và kinh doanh các loại bì thư có keo dán sẵn; Sản xuất và kinh doanh vở học sinh.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 377 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 364 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

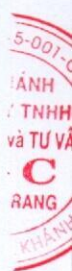
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng Thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng Thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng Thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất Thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính Thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Tiền thuê đất phải trả*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 06 tháng 4 năm 2066).

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 07

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất Thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính Thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	116.857.633	109.546.150
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.683.430.556	6.672.320.906
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	16.119.702.704
<b>Cộng</b>	<b><u>34.800.288.189</u></b>	<b><u>22.901.569.760</u></b>

##### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	20.942.769.529	20.942.769.529
<b>Cộng</b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>20.942.769.529</u></b>	<b><u>20.942.769.529</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>25.537.301.228</b>	<b>19.290.129.777</b>
Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	25.262.510.348	18.548.609.277
Tổng Công ty Khánh Việt	274.790.880	2.150.000
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	-	739.370.500
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>76.064.211.408</b>	<b>80.320.707.007</b>
Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	10.263.758.830	7.998.353.896
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên - Nhà máy Cà phê Sài Gòn	11.482.512.699	12.780.330.817
Các khách hàng khác	54.317.939.879	59.542.022.294
<b>Cộng</b>	<b>101.601.512.636</b>	<b>99.610.836.784</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ibon	3.649.304.331	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ TechPro	1.292.760.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và Phát triển PCCC Bắc Trung Nam	86.400.000	2.698.706.200
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật tự động Quang Diệp	-	520.950.000
Các nhà cung cấp khác	1.351.010.549	431.868.826
<b>Cộng</b>	<b>6.379.474.880</b>	<b>3.651.525.026</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	118.156.741	-	-	-
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	190.075.578	-	29.721	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	48.219.178	-	334.683.580	-
Các khoản ký quỹ ký cược	20.000.000	-	3.210.000.000	-
Các khoản phải thu khác	121.209.781	-	295.795.180	-
<b>Cộng</b>	<b>497.661.278</b>	-	<b>3.840.508.481</b>	-

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	121.770.606.083	-	80.362.846.404	-
Công cụ, dụng cụ	180.787.223	-	81.724.627	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.806.021.711	-	5.033.437.111	-
Thành phẩm	25.855.032.321	-	27.296.120.867	-
Hàng hóa	74.353.704	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>158.686.801.042</b>	-	<b>112.774.129.009</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	594.441.206	183.440.900
Chi phí sửa chữa	144.867.337	70.293.745
<b>Cộng</b>	<b><u>739.308.543</u></b>	<b><u>253.734.645</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	21.085.119.646	21.493.906.330
<b>Cộng</b>	<b><u>21.085.119.646</u></b>	<b><u>21.493.906.330</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	36.428.624.828	259.897.276.502	8.353.600.452	1.836.757.908	2.297.742.479	308.814.002.169
Mua trong năm	-	6.802.676.767	4.337.536.364	508.350.000	-	11.648.563.131
Đầu tư xây dựng hoàn thành	24.905.202.840	54.939.081.760	-	-	-	79.844.284.600
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>61.333.827.668</u></b>	<b><u>321.639.035.029</u></b>	<b><u>12.691.136.816</u></b>	<b><u>2.345.107.908</u></b>	<b><u>2.297.742.479</u></b>	<b><u>400.306.849.900</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	36.165.768.278	181.474.753.843	6.973.600.452	514.621.913	2.297.742.479	227.426.486.965
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	36.271.052.207	230.886.323.712	6.983.302.972	868.837.344	2.297.742.479	277.307.258.714
Khấu hao trong năm	2.246.276.850	22.124.063.530	853.526.274	292.253.276	-	25.516.119.930
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>38.517.329.057</u></b>	<b><u>253.010.387.242</u></b>	<b><u>7.836.829.246</u></b>	<b><u>1.161.090.620</u></b>	<b><u>2.297.742.479</u></b>	<b><u>302.823.378.644</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	157.572.621	29.010.952.790	1.370.297.480	967.920.564	-	31.506.743.455
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>22.816.498.611</u></b>	<b><u>68.628.647.787</u></b>	<b><u>4.854.307.570</u></b>	<b><u>1.184.017.288</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>97.483.471.256</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	1.497.712.278	(1.497.712.278)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	71.978.723.386	14.070.108.741	(79.844.284.600)	6.204.547.527
- Chi phí đầu tư dự án mở rộng sản xuất cơ sở 2	71.978.723.386	14.070.108.741	(79.844.284.600)	6.204.547.527
<b>Cộng</b>	<b><u>71.978.723.386</u></b>	<b><u>15.567.821.019</u></b>	<b><u>(81.341.996.878)</u></b>	<b><u>6.204.547.527</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>15.706.558.866</b>	<b>34.253.614.452</b>
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Giấy Mê Kông	13.761.136.669	33.267.322.112
Công ty Cổ phần Đông Á	1.912.343.822	941.749.340
Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hoà - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	33.078.375	40.103.000
Công ty Kinh doanh Đà điều - Cá sấu Khatoco - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	-	4.440.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>60.696.044.868</b>	<b>54.862.012.392</b>
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	15.777.820.517	216.191.272
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Giấy Khai Hoàn	9.432.978.154	-
Công ty Cổ phần Giấy CP	11.423.040.804	30.079.751.633
Các nhà cung cấp khác	24.062.205.393	24.566.069.487
<b>Cộng</b>	<b>76.402.603.734</b>	<b>89.115.626.844</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>1.000.000</b>	-
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	1.000.000	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>3.280.410</b>	-
Các khách hàng khác	3.280.410	-
<b>Cộng</b>	<b>4.280.410</b>	-

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	920.943.552	5.503.614.653	(3.823.877.445)	758.793.656	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	293.622.323	(293.622.323)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	37.959.635	(37.959.635)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.339.008.027	-	13.776.764.132	(10.462.411.407)	6.653.360.752	-
Thuế thu nhập cá nhân	237.121.939	-	1.304.147.120	(1.263.723.503)	277.545.556	-
Tiền thuê đất	-	-	533.959.577	(377.526.107)	-	-
Lệ phí môn bài	-	156.433.470	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	50.212.345	(50.212.345)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.576.129.966</b>	<b>1.077.377.022</b>	<b>21.504.279.785</b>	<b>(16.313.332.765)</b>	<b>7.689.699.964</b>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Sản phẩm xuất khẩu	0%
Sản phẩm tiêu thụ trong nước:	
- Tháng 01/2022	10%
- Từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022	8%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.362.705.972	62.240.981.471
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	404.097.789	454.058.662
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	68.766.803.761	62.695.040.133
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>13.753.360.752</b>	<b>12.539.008.027</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>23.403.380</b>	-
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>13.776.764.132</b>	<b>12.539.008.027</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 13.167,8 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại đường Trường Sơn, thành phố Nha Trang theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **13. Phải trả người lao động**

Là tiền lương còn phải trả người lao động.





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền thuê đất	2.543.071.455	2.543.071.455
Chi phí phải trả khác	277.795.044	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.820.866.499</u></b>	<b><u>2.543.071.455</u></b>

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản hỗ trợ từ Tổng Công ty Khánh Việt phải trả người lao động	16.039.146.938	19.146.186.700
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	50.000.000	50.000.000
Kinh phí công đoàn	110.777.060	-
Chi phí lãi vay	79.006.152	-
Các khoản phải trả khác	56.085.049	4.706.562
<b>Cộng</b>	<b><u>16.335.015.199</u></b>	<b><u>19.200.893.262</u></b>

#### 16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(i)</sup>	18.120.945.690	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	12.179.560.885	-
<b>Cộng</b>	<b><u>30.300.506.575</u></b>	<b><u>-</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2022/13593909/HĐTD ngày 11/5/2022 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn mức vay 19 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng đến ngày 08/4/2023. Thời hạn vay và lãi suất tiền vay được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 38/2022-HĐCVHM/NHCT580-KHDNL ngày 23/8/2022 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn mức vay 60 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng đến ngày 23/8/2023. Thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng, lãi suất tiền vay được xác định trong từng Giấy nhận nợ cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	153.579.958.527
Số tiền vay đã trả trong năm	<u>(123.279.451.952)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>30.300.506.575</u></b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.675.844.300	4.818.500.000	(7.393.200.000)	101.144.300
Quỹ phúc lợi	2.409.837.400	1.739.500.000	(1.357.405.950)	2.791.931.450
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	46.000.000	627.000.000	(665.000.000)	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.131.681.700</b>	<b>7.185.000.000</b>	<b>(9.415.605.950)</b>	<b>2.901.075.750</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	(382.500.000)	87.444.084.192	50.863.609.870	217.925.194.062
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(102.000.000)	-	-	(102.000.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2020	-	-	31.122.776.537	(31.122.776.537)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(7.600.000.000)	(7.600.000.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	(11.943.750.000)	(11.943.750.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	49.701.973.444	49.701.973.444
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(3.500.000.000)	(3.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>(484.500.000)</b>	<b>118.566.860.729</b>	<b>46.399.056.777</b>	<b>244.481.417.506</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	(484.500.000)	118.566.860.729	46.399.056.777	244.481.417.506
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	30.318.223.444	(30.318.223.444)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(3.955.000.000)	(3.955.000.000)
Chi phí tiền thuê đất năm 2020	-	-	-	79.816.898	79.816.898
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(11.928.750.000)	(11.928.750.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	54.585.941.840	54.585.941.840
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(3.230.000.000)	(3.230.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>(484.500.000)</b>	<b>148.885.084.173</b>	<b>51.632.842.071</b>	<b>280.033.426.244</b>

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 80.000.000.000 VND, chi tiết theo cổ đông lớn như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Khánh Việt	23.200.000.000	23.200.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Việt Khánh	9.297.000.000	9.297.000.000
Ông Cao Thế Khang	17.500.000.000	17.500.000.000
Các cổ đông khác	30.003.000.000	30.003.000.000
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(47.500)	(47.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.952.500	7.952.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 11.928.750.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 30.318.223.444
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 7.455.000.000
<b>Cộng</b>	<b>: 46.701.973.444</b>

Ngoài ra, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số 93/TTr-IBB ngày 16/8/2022, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐQT ngày 05/7/2022 của Hội đồng quản trị số tiền là 3.230.000.000 VND.

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền chi có 5.998,63 USD (số đầu năm là 2.601,08 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	49.685.000	46.770.000
Doanh thu bán thành phẩm	681.613.164.368	590.149.114.109
- Thành phẩm trong nước	653.295.917.400	561.397.310.232
- Thành phẩm xuất khẩu trực tiếp	19.429.095.396	21.441.029.647
- Phế liệu	8.888.151.572	7.310.774.230
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.655.940.000	116.381.225
Doanh thu khác	23.181.818	-
<b>Cộng</b>	<b>683.341.971.186</b>	<b>590.312.265.334</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO**

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	179.771.000	303.388.550
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.655.940.000	-
<b>Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	272.119.543.465	222.866.198.345
Doanh thu bán hàng hóa	5.410.000	1.860.000
<b>Trung tâm giống đà điểu Khatoco Ninh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	13.240.000	2.600.000
<b>Trung tâm giống đà điểu Khatoco Quảng Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	21.735.000	5.720.000
<b>Công ty Thuốc lá Nguyên liệu Khatoco - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	9.100.600	-
<b>Công ty Kinh doanh Đà điểu - Cá sấu Khatoco - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	17.957.000	9.562.500
<b>Công ty TNHH Thương mại Khatoco</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.885.517.000	1.767.510.750
<b>Công ty Cổ phần Đông Á</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	3.100.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	63.953.825
<b>Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Khatoco</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	2.850.000	63.953.825

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	703.974.010	517.220.179
Giảm giá hàng bán	673.200	15.900.000
<b>Cộng</b>	<b>704.647.210</b>	<b>533.120.179</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	43.114.013	149.682.544
Giá vốn của thành phẩm đã bán	589.786.573.611	511.076.901.691
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	779.138.354	50.177.417
<b>Cộng</b>	<b><u>590.608.825.978</u></b>	<b><u>511.276.761.652</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.500.615.212	1.908.653.772
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	21.542.111	21.083.716
<b>Cộng</b>	<b><u>1.522.157.323</u></b>	<b><u>1.929.737.488</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.378.786.680	64.413.376
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	32.796.052	14.525.609
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.945.199	20.699.027
<b>Cộng</b>	<b><u>1.415.527.931</u></b>	<b><u>99.638.012</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.770.373.115	2.632.132.692
Chi phí vật liệu, bao bì	10.608.069	4.147.227
Chi phí khấu hao tài sản cố định	300.991.935	391.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.966.580.497	5.772.391.753
Các chi phí khác	4.190.605.723	2.016.723.101
<b>Cộng</b>	<b><u>15.239.159.339</u></b>	<b><u>10.816.894.773</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.669.552.973	5.141.464.688
Chi phí vật liệu quản lý	153.002.959	104.282.354
Chi phí đồ dùng văn phòng	305.227.006	160.211.354
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.790.912	3.868.132
Thuế, phí và lệ phí	1.154.781.869	896.350.375
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.961.702	138.378.731
Các chi phí khác	1.591.979.848	1.172.025.418
<b>Cộng</b>	<b><u>9.021.297.269</u></b>	<b><u>7.616.581.052</u></b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	62.045.455
Thu tiền hỗ trợ thử mẫu	-	30.000.000
Thu nhập khác	576.213.766	295.602.663
<b>Cộng</b>	<b>576.213.766</b>	<b>387.648.118</b>

#### 9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	40.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	12.667.937	12.619.933
Chi phí khác	35.510.639	33.053.868
<b>Cộng</b>	<b>88.178.576</b>	<b>45.673.801</b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	483.817.601.311	423.971.436.906
Chi phí nhân công	77.494.582.687	71.207.724.575
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.516.119.930	24.569.790.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.982.768.231	15.378.541.727
Chi phí khác	12.258.262.662	9.053.724.044
<b>Cộng</b>	<b>622.069.334.821</b>	<b>544.181.218.137</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công ty chỉ phát sinh giao dịch chi cổ tức cho thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 3.649.350.000 VND (năm trước là 1.275.000.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>				
Hội đồng quản trị	-	98.800.000	204.000.000	302.800.000
Ban Giám đốc	1.110.871.000	1.900.528.500	-	3.011.399.500
Ban Kiểm soát	-	44.400.000	86.000.000	130.400.000
<b>Cộng</b>	<b>1.110.871.000</b>	<b>2.043.728.500</b>	<b>290.000.000</b>	<b>3.444.599.500</b>
<b>Năm trước</b>				
Hội đồng quản trị	-	120.000.000	168.000.000	288.000.000
Ban Giám đốc	1.102.638.000	1.599.525.000	-	2.702.163.000
Ban Kiểm soát	-	50.000.000	84.000.000	134.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.102.638.000</b>	<b>1.769.525.000</b>	<b>252.000.000</b>	<b>3.124.163.000</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Khánh Việt	Cổ đông sở hữu 29,00% vốn điều lệ
Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Trung tâm giống Đà điều Khatoco Quảng Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Trung tâm giống Đà điều Khatoco Ninh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH MTV tại Gia Lai - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Công viên du lịch Yang Bay - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Kinh doanh Đà điều - Cá sấu Khatoco - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	Chi nhánh của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần Đông Á	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Khatoco	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Khatoco	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco	Công ty chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Giấy Mê Kông	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Tổng Công ty Khánh Việt</i></b>		
Công ty chia cổ tức	3.480.000.000	3.480.000.000
Công ty nhận hỗ trợ cho người lao động	1.614.940.000	1.428.130.000
<b><i>Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	199.535.828	191.190.728
Công ty thuê kho	174.545.454	247.272.726
<b><i>Công ty Kinh doanh Đà điều - Cá sấu Khatoco - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	63.570.907	80.840.000
<b><i>Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Giấy Mê Kông</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	124.033.807.522	135.511.799.069
<b><i>Công ty Cổ phần Đông Á</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	10.341.433.380	8.534.299.800
Công ty thuê dịch vụ gia công	-	30.400.000
<b><i>Công ty TNHH Thương mại Khatoco</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	535.348.056	235.719.900
<b><i>Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco</i></b>		
Công ty mua vật tư, hàng hóa	-	291.094.546
<b><i>Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú</i></b>		
Công ty sử dụng dịch vụ	1.290.970.370	-

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.





## CÔNG TY CỔ PHẦN IN BAO BÌ KHATOCO

Địa chỉ: 36Bis Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

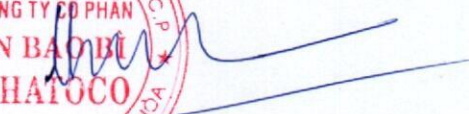
Nha Trang, ngày 15 tháng 3 năm 2023



**Trương Minh Thanh**  
Người lập



**Trương Minh Thanh**  
Kế toán trưởng



**Trần Thị Hoài**  
Giám đốc

